

Số: 20 /2018/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 7

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây dựng số 7;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Biên bản kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Xây dựng số 7,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018.

Các chỉ tiêu chính về Kế hoạch SXKD và chi trả cổ tức năm 2018

(Đơn vị: Triệu đồng)

STT	Các chỉ tiêu chính	Kế hoạch 2018
I	Doanh thu	400.422
1	Xây lắp	262.895
2	Đầu tư, kinh doanh bất động sản.	129.477
3	SXKD khác	8.050
II	Lợi nhuận trước thuế	41.977
III	Lợi nhuận sau thuế	37.835
IV	Cổ tức	16%

Điều 2: Thông qua Báo hoạt động của HĐQT năm 2017 và Kế hoạch năm 2018.

Điều 3: Thông qua Báo cáo của BKS về hoạt động của BKS năm 2017 tại ĐHCĐ thường niên năm 2018.

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG

Điều 5: Thông qua Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 và soát xét báo cáo tài chính bán niên 2018.

Ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn một công ty kiểm toán trong danh sách như sau:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam – AVA.

Điều 6: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

- Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối năm trước giữ lại	: 550.000.000 đồng
Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm nay	: 19.907.709.160 đồng
Tổng cộng	: 20.457.709.160 đồng

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện
1	Tỷ lệ thanh toán cổ tức	%	15
2	Phân chia như sau:		
-	Chia cổ tức theo vốn góp	Đồng	16.499.505.000
-	Quỹ ĐTPT (5% lợi nhuận sau thuế)	Đồng	995.385.458
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (5% lợi nhuận sau thuế)	Đồng	995.385.458
-	Lợi nhuận để lại	Đồng	1.417.433.244
	Tổng cộng		19.907.709.160

Điều 7: Thông qua Chi trả thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2017 và Phương án trả thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2018

- Quyết toán thù lao chi trả cho HĐQT, BKS Công ty năm 2017

STT	Chức danh	Mức thù lao đã thông qua ĐHĐCĐ năm 2017			Thực hiện 2017 (VND)
		Mức thù lao/ tháng (VND)	Số người	Thành tiền 12 tháng (VND)	
1	Chủ tịch HĐQT	7.000.000	1	84.000.000	84.000.000
2	Ủy viên HĐQT	5.000.000	4	240.000.000	240.000.000
3	Trưởng BKS	3.500.000	1	42.000.000	42.000.000
4	Ủy viên BKS	2.000.000	2	48.000.000	48.000.000
	Tổng cộng			414.000.000	414.000.000

- Phương án trả thù lao cho HĐQT và BKS Công ty năm 2018

- + Chủ tịch HĐQT : 7.000.000 VNĐ/tháng
- + Ủy viên HĐQT : 5.000.000 VNĐ/tháng
- + Trưởng BKS : 3.500.000 VNĐ/tháng
- + Ủy viên BKS : 2.000.000 VNĐ/tháng.

Điều 8: Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT quyết định các giao dịch có giá trị lớn hơn hoặc bằng 35% giá trị tài sản Công ty

ĐHĐCĐ nhất trí ủy quyền cho HĐQT Công ty toàn quyền quyết định các giao dịch đầu tư/mua/bán/cầm cố/thế chấp/bảo lãnh tài sản và các giao dịch kinh tế khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính của Công ty gần nhất đã được kiểm toán, bao gồm hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp.

Điều 9: Thông qua Sửa đổi Điều lệ Công ty

“Nội dung sửa đổi” đính kèm

Điều 10: Thông qua Báo cáo của HĐQT về việc Bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Bổ nhiệm Giám đốc Công ty

Điều 11: Thông qua vấn đề nhân sự thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2017-2021

- **Thông qua việc từ nhiệm của thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2017-2021**

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua việc từ nhiệm của các ông/bà sau:

- | | |
|-----------------------|-------------------|
| + Ông Phạm Văn Hợp | - Thành viên HĐQT |
| + Ông Phạm Văn Thành | - Thành viên HĐQT |
| + Ông Nguyễn Đức Dũng | - Thành viên HĐQT |
| + Bà Nguyễn Thái Hà | - Trưởng BKS |

- **Thông qua việc thay đổi số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2021**

ĐHĐCĐ thông qua việc thay đổi số lượng thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017-2021 là 04 thành viên.

Điều 12: Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2017-2021

- **Thành viên HĐQT:**

1. Ông Lê Hồng Quang
2. Ông Đậu Minh Tuấn

- **Thành viên BKS:**

1. Ông Nguyễn Doãn Dũng

Điều 13: Điều khoản thi hành

Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Xây dựng số 7 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 05/04/2018.

574
TY
ĂN
SỐ
X Nội
T.P.

DHĐCĐ giao cho HĐQT Công ty triển khai thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Đại hội theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Lưu CT7.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT



HOÀNG TRỌNG ĐỨC



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2018

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 7

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây dựng số 7;

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 7**

Trụ sở chính: Tầng 3, Tòa Vinaconex 7, số 61, Đường K2, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Thời gian: 08h00 ngày 05/04/2018.

Địa điểm: Hội trường tầng 3*, Tòa Vinaconex 7, Số 62, Đường K2, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Khai mạc, thành phần tham dự và tính hợp lệ của Đại hội

- Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Vũ Phương Thảo thay mặt Ban Tổ chức Đại hội đọc lời khai mạc và giới thiệu thành phần tham dự Đại hội, gồm có:
 - + Quý cổ đông của Công ty Cổ phần xây dựng số 7;
 - + Các khách mời;
 - + Đại diện một số cơ quan báo chí.
 - Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Vũ Phương Thảo thay mặt Ban Tổ chức Đại hội báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông .
 - + Tổng số cổ đông được triệu tập về dự Đại hội: Toàn bộ Cổ đông được xác định theo Danh sách cổ đông đến ngày 29/01/2018.
 - + Tổng số cổ đông tham dự: 34 cổ đông, sở hữu và đại diện cho tổng số 6.935.163 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 63,05 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Trong đó:
- + Cổ đông có cổ phần sở hữu: 27 cổ đông, sở hữu: 1.785.683 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 16,23% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - + Cổ đông ủy quyền: 26 cổ đông, đại diện: 5.149.480 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 46,82 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Các Cổ đông có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội.
 - Như vậy, theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, ĐHCĐ thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần xây dựng số 7 là hợp lệ, hợp pháp và đủ điều kiện tiến hành.

II. Bầu Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu và thông qua Chương trình, Quy chế làm việc, Quy chế bầu cử tại Đại hội

1. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu

- Đoàn chủ tịch bao gồm:

- + Ông Hoàng Trọng Đức - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa;
- + Ông Nguyễn Đức Dũng - Giám đốc - Thành viên;
- + Ông Nguyễn Xuân Sơn - TV.HĐQT, PGĐ Công ty - Thành viên.

- Ban Thư ký bao gồm:

- + Ông Nguyễn Đức Hùng - Trưởng ban;
- + Bà Phạm Thúy Quỳnh - Thành viên.

- Ban Kiểm phiếu bao gồm:

- + Ông Trần Quang Trung - Trưởng ban;
- + Bà Nguyễn Thị Bích Hiên - Thành viên;
- + Ông Nguyễn Ngọc Tùng - Thành viên;
- + Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm - Thành viên;
- + Ông Nguyễn Trọng Thắng - Thành viên.

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần biểu quyết đồng ý 6.935.163 cổ phần, chiếm 100% cổ phần dự Đại hội.

2. Đại hội đã nghe Ông Hoàng Trọng Đức – Chủ tọa cuộc họp trình bày và Đại hội đã thông qua các nội dung sau:

2.1. Chương trình Đại hội

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần biểu quyết đồng ý 6.935.163 cổ phần, chiếm 100% cổ phần dự Đại hội.

2.2. Quy chế làm việc của Đại hội

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần biểu quyết đồng ý 6.935.163 cổ phần, chiếm 100% cổ phần dự Đại hội.

2.3. Quy chế bầu cử của Đại hội

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần biểu quyết đồng ý 6.935.163 cổ phần, chiếm 100% cổ phần dự Đại hội.

III. Nội dung chính của Đại hội

1. Ông Nguyễn Đức Dũng – Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018.
2. Ông Hoàng Trọng Đức – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo hoạt động của HĐQT năm 2017 và Kế hoạch năm 2018.
3. Ông Bùi Hoàng Phương – Thành viên BKS trình bày Báo cáo của BKS về hoạt động của BKS năm 2017 tại ĐHCĐ thường niên năm 2018.
4. Ông Nguyễn Xuân Sơn – Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc trình bày:
 - Tờ trình Thông qua Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2017.

- Tờ trình Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 và soát xét báo cáo tài chính bán niên năm 2018.
- Tờ trình Phân phối lợi nhuận năm 2017.
- Tờ trình Chi trả thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2017 và Phương án trả thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2018.
- Tờ trình Ủy quyền cho HĐQT quyết định các giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% giá trị Tổng tài sản Công ty.

5. **Ông Nguyễn Đức Dũng** – Giám đốc Công ty trình bày Tờ trình Sửa đổi Điều lệ + Nội dung sửa đổi Điều lệ.

6. **Ông Hoàng Trọng Đức** – Chủ tịch HĐQT trình bày:

- Báo cáo của HĐQT về việc Bổ nhiệm thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty
- Tờ trình nhân sự thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2017-2021.

Tính đến thời điểm diễn ra đại hội, HĐQT Công ty không nhận được thư ứng cử/ đề cử thành viên HĐQT/BKS của các cổ đông/ nhóm cổ đông đủ điều kiện ứng cử/ đề cử.

Theo Điều 114 Luật Doanh nghiệp: Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT/BKS thông qua đề cử và ứng cử của các cổ đông/ nhóm cổ đông đủ điều kiện đề cử/ ứng cử không đủ số lượng cần thiết, thì HĐQT/BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên.

Vì vậy, Chủ tịch xin ý kiến ĐHCĐ thông qua Danh sách bầu cử thành viên HĐQT do HĐQT đề cử và Danh sách bầu cử thành viên BKS do BKS đề cử như sau:

- + Danh sách bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2021:
 - Ông Lê Hồng Quang
 - Ông Đậu Minh Tuấn
- + Danh sách bầu cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2017-2021:
 - Ông Nguyễn Doãn Dũng

7. Đại hội tiến hành thảo luận

7.1. Ý kiến của cổ đông

* **Cổ đông Mã số 29 – Nguyễn Văn Tuấn**

- Năm 2018, Công ty đã xúc tiến dự án nào?

* **Cổ đông Mã số 35 – Nguyễn Công Thành**

- Đề nghị HĐQT giới thiệu các dự án mới để đạt được kế hoạch lợi nhuận đã đặt ra.
- Đề nghị HĐQT giới thiệu thêm thông tin về các ứng viên thành viên HĐQT.

* **Cổ đông Mã số 7 - Nguyễn Xuân Thu**

- HĐQT cần có kế hoạch triển khai cụ thể hơn để đạt được mục tiêu đã đặt ra.
- Xem xét việc tăng tỷ lệ cổ tức năm 2018.
- Đề nghị các thành viên HĐQT nâng cao tỷ lệ sở hữu cổ phần nhằm tăng sức hút cổ phần và tăng tính trách nhiệm với Công ty.

7.2. Trả lời của Đoàn Chủ tịch

Ông Hoàng Trọng Đức thay mặt Đoàn Chủ tịch giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- Năm 2017, quá trình tái cấu trúc diễn ra thời gian dài nên ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, tuy nhiên từ sau khi hoàn thành việc thoái vốn của Tổng Công ty Vinaconex, Công ty đã xúc tiến tìm kiếm được cơ hội đầu tư tại: Nha Trang, Huế, Bắc Giang.
- Chủ tịch trình bày thêm thông tin về các thành viên HĐQT mới của Công ty.
- Hiện Công ty đang tích cực xúc tiến thực hiện hồ sơ các dự án mới, dự kiến sẽ triển khai thực hiện vào cuối Quý II đầu Quý III năm 2018. Khi đó, HĐQT sẽ báo cáo ĐHCĐ về các dự án mới.
- Kế hoạch lợi nhuận đặt ra trong năm 2018 là khá cao nhưng Công ty có cơ sở khả thi để hoàn thành kế hoạch này.
- Mặc dù lợi nhuận kế hoạch năm 2018 tăng gần gấp đôi so với năm 2017 nhưng tỷ lệ trả cổ tức năm 2018 chỉ tăng gần 10% so với năm 2017 vì Công ty dùng lợi nhuận để lại làm nguồn lực đầu tư nhằm đảm bảo cho quá trình phát triển ổn định và bền vững cho các năm sau.
- Về việc nâng tỷ lệ sở hữu: Đã có lộ trình tăng tỷ lệ sở hữu của thành viên HĐQT để tăng tính trách nhiệm HĐQT trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động Công ty.

8. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung Đại hội:

8.1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018

Các chỉ tiêu chính về Kế hoạch SXKD và chi trả cổ tức năm 2018

(Đơn vị: Triệu đồng)

STT	Các chỉ tiêu chính	Kế hoạch 2018
I	Doanh thu	400.422
1	Xây lắp	262.895
2	Đầu tư, kinh doanh bất động sản.	129.477
3	SXKD khác	8.050
II	Lợi nhuận trước thuế	41.977
III	Lợi nhuận sau thuế	37.835
IV	Cổ tức	16%

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần biểu quyết đồng ý 6.935.163 cổ phần, chiếm 100% cổ phần dự Đại hội.

8.2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và Kế hoạch năm 2018

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần biểu quyết đồng ý 6.935.163 cổ phần, chiếm 100% cổ phần dự Đại hội.

8.3. Thông qua Báo cáo của BKS về hoạt động của BKS năm 2017 tại ĐHCĐ thường niên năm 2018

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần biểu quyết đồng ý 6.935.163 cổ phần, chiếm 100% cổ phần dự Đại hội.

8.4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần biểu quyết đồng ý 6.935.163 cổ phần, chiếm 100% cổ phần dự Đại hội.

8.5. Thông qua Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 và soát xét báo cáo tài chính bán niên 2018

Ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn một công ty kiểm toán trong danh sách như sau:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam – AVA.

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần biểu quyết đồng ý 6.935.163 cổ phần, chiếm 100% cổ phần dự Đại hội.

8.6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

- Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối năm trước giữ lại : 550.000.000 đồng

Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm nay : 19.907.709.160 đồng

Tổng cộng : 20.457.709.160 đồng

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện
1	Tỷ lệ thanh toán cổ tức	%	15
2	Phân chia như sau:		
-	Chia cổ tức theo vốn góp	Đồng	16.499.505.000
-	Quỹ ĐTPT (5% lợi nhuận sau thuế)	Đồng	995.385.458
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (5% lợi nhuận sau thuế)	Đồng	995.385.458
-	Lợi nhuận để lại	Đồng	1.417.433.244
	Tổng cộng		19.907.709.160

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần biểu quyết đồng ý 6.935.163 cổ phần, chiếm 100% cổ phần dự Đại hội.

8.7. Thông qua Chi trả thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2017 và Phương án trả thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2018

- Quyết toán thù lao chi trả cho HĐQT, BKS Công ty năm 2017

STT	Chức danh	Mức thù lao đã thông qua ĐHĐCĐ năm 2017			Thực hiện 2017 (VND)
		Mức thù lao/tháng (VND)	Số người	Thành tiền 12 tháng (VND)	
1	Chủ tịch HĐQT	7.000.000	1	84.000.000	84.000.000

2	Ủy viên HĐQT	5.000.000	4	240.000.000	240.000.000
3	Trưởng BKS	3.500.000	1	42.000.000	42.000.000
4	Ủy viên BKS	2.000.000	2	48.000.000	48.000.000
	Tổng cộng			414.000.000	414.000.000

- Phương án trả thù lao cho HĐQT và BKS Công ty năm 2018

- + Chủ tịch HĐQT : 7.000.000 VNĐ/tháng
- + Ủy viên HĐQT : 5.000.000 VNĐ/tháng
- + Trưởng BKS : 3.500.000 VNĐ/tháng
- + Ủy viên BKS : 2.000.000 VNĐ/tháng.

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần biểu quyết đồng ý 6.935.163 cổ phần, chiếm 100% cổ phần dự Đại hội.

8.8. Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT quyết định các giao dịch có giá trị lớn hơn hoặc bằng 35% giá trị tài sản Công ty

ĐHĐCĐ nhất trí ủy quyền cho HĐQT Công ty toàn quyền quyết định các giao dịch đầu tư/mua/bán/cầm cố/thế chấp/bảo lãnh tài sản và các giao dịch kinh tế khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính của Công ty gần nhất đã được kiểm toán, bao gồm hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp.

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần biểu quyết đồng ý 6.935.163 cổ phần, chiếm 100% cổ phần dự Đại hội.

8.9. Thông qua Sửa đổi Điều lệ Công ty

“Nội dung sửa đổi” đính kèm

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần biểu quyết đồng ý 6.935.163 cổ phần, chiếm 100% cổ phần dự Đại hội.

8.10. Thông qua Báo cáo của HĐQT về việc Bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Bổ nhiệm Giám đốc Công ty

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần biểu quyết đồng ý 6.935.163 cổ phần, chiếm 100% cổ phần dự Đại hội.

8.11. Thông qua Tờ trình về nhân sự HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2017-2021

- Thông qua việc từ nhiệm của thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2017-2021

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua việc từ nhiệm của các ông/bà sau:

- + Ông Phạm Văn Hợp - Thành viên HĐQT
- + Ông Phạm Văn Thành - Thành viên HĐQT
- + Ông Nguyễn Đức Dũng - Thành viên HĐQT
- + Bà Nguyễn Thái Hà - Trưởng BKS

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần biểu quyết đồng ý 6.935.163 cổ phần, chiếm 100% cổ phần dự Đại hội.

- Thông qua việc thay đổi số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2021

DHĐCĐ thông qua việc thay đổi số lượng thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017-2021 là 04 thành viên.

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần biểu quyết đồng ý 6.935.163 cổ phần, chiếm 100% cổ phần dự Đại hội.

- Thông qua Danh sách bầu cử thành viên HĐQT do HĐQT đề cử và Danh sách bầu cử thành viên BKS do BKS đề cử như sau:

+ Danh sách bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2021:

- Ông Lê Hồng Quang
- Ông Đậu Minh Tuấn

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần biểu quyết đồng ý 6.935.163 cổ phần, chiếm 100% cổ phần dự Đại hội.

+ Danh sách bầu cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2017-2021:

- Ông Nguyễn Doãn Dũng

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần biểu quyết đồng ý 6.935.163 cổ phần, chiếm 100% cổ phần dự Đại hội.

9. Ông Trần Quang Trung – Trưởng ban bầu cử/ kiểm phiếu phổ biến chi tiết cách thức bầu cử.

Đại hội tiến hành bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu đối với các chức danh thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2017-2021.

10. Bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS mới

Đại hội đã nghe ông Trần Quang Trung – Trưởng ban Kiểm phiếu thông báo kết quả bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS mới.

- Kết quả bầu cử thành viên HĐQT mới:

STT	Danh sách bầu cử	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1	Lê Hồng Quang	6.681.408	96,34%
2	Đậu Minh Tuấn	7.186.168	103,62%

Căn cứ Quy chế bầu cử tại Đại hội, các Ông có tên sau đã trúng cử thành viên HĐQT Công ty cổ phần xây dựng số 7 nhiệm kỳ 2017 -2021

1. Ông Lê Hồng Quang
2. Ông Đậu Minh Tuấn

- Kết quả bầu cử thành viên BKS mới

STT	Danh sách bầu cử	Số phiếu bầu	Tỷ lệ(%)
1	Nguyễn Doãn Dũng	6.930.588	99,93%

Căn cứ Quy chế bầu cử tại Đại hội, Ông Nguyễn Doãn Dũng đã trúng cử thành viên BKS Công ty cổ phần xây dựng số 7 nhiệm kỳ 2017 -2021.

IV. Kết thúc và bế mạc Đại hội

1. Ông Nguyễn Đức Hùng – Trưởng ban Thư ký Đại hội đọc dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

ĐHĐCĐ đã nhất trí thông qua toàn văn dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần biểu quyết đồng ý 6.935.163 cổ phần, chiếm 100% cổ phần dự Đại hội.

2. Ông Hoàng Trọng Đức thay mặt Đoàn Chủ tịch tuyên bố bế mạc Đại hội.

Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 được lập vào hồi 11h30 ngày 05/04/2018. Biên bản được lưu tại văn phòng Công ty cổ phần Xây dựng số 7 và thông báo đến các cổ đông tại website của Công ty.

Nơi nhận

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Lưu CT7.

T/M. BAN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



HOÀNG TRỌNG ĐỨC

T/M. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

NGUYỄN ĐỨC HÙNG

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, Công ty cổ phần xây dựng số 7 đã quyết nghị các mục tiêu nhiệm vụ chủ yếu hoạt động của Công ty trong năm kế hoạch 2017 và giao cho Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung quyết nghị của đại hội.

Năm 2017, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam ở mức khá cao, nền tảng kinh tế vĩ mô ổn định, là cơ sở để các doanh nghiệp phát triển bền vững. Tuy vậy, vẫn còn nhiều khó khăn thách thức, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng cơ bản và đầu tư kinh doanh bất động sản đòi hỏi phải đặc biệt linh hoạt, nhạy bén để tận dụng các tín hiệu thuận lợi của nền kinh tế để kịp thời thoát ra khỏi dư địa khó khăn từ những năm trước, ổn định và phát triển.

Thực hiện vai trò định hướng và giám sát các mặt hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty nội dung như sau:

1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm kế hoạch 2017

Năm 2017 cũng là năm mà làn sóng thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp cũng diễn ra mạnh mẽ theo chủ trương của Chính phủ và Vinaconex7 cũng không ngoại lệ. Quá trình chuẩn bị cho việc thoái vốn của Tổng công ty Vinaconex tại Vinaconex7 phần nào đã làm ảnh hưởng đến việc triển khai các hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trong năm, Công ty không phát triển thêm dự án bất động sản hoặc công trình xây lắp mới mà tập trung chủ yếu vào công tác bán hàng, thu tiền các dự án và tiếp tục thực hiện các công trình dở dang.

Đối với các dự án đầu tư, trong năm 2017 Công ty tập trung công tác thu tiền, hoàn thiện hồ sơ đối với khách hàng. Các tòa nhà cũng được quản lý và vận hành ổn định như: Công trình Hỗn hợp dịch vụ công cộng, văn phòng làm việc và nhà ở tại số 61, đường K2, Cầu Diễn; Tòa nhà chung cư cao tầng 1A - số 136 Hồ Tùng Mậu. Trong năm 2017, Công ty đã hoàn thiện hồ sơ kiểm toán công trình giai đoạn ban đầu đối với dự án 136 Hồ Tùng Mậu.

Về thi công xây lắp công trình: Trong năm 2017, Công ty tiếp tục thực hiện công trình xây dựng trụ sở Ngân hàng Nông Nghiệp chi nhánh Hà Nội, công trình cấp thoát nước Láng Hòa Lạc. Việc thanh quyết toán các công trình xây lắp cũng được triển khai nhưng tiến độ vẫn còn chậm.



Đối với đơn vị trực thuộc là Nhà máy kính an toàn, Công ty đã hoàn thành việc tái cấu trúc đơn vị thành công ty cổ phần, sau đó thoái vốn tại đơn vị này.

Tháng 8/2017, Tổng công ty Vinaconex hoàn tất việc thoái vốn tại Công ty. Trong giai đoạn này, Công ty tập trung kiện toàn bộ máy từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành và sắp xếp lại nhân sự các phòng ban phù hợp với tình hình mới nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

Công ty cũng đã triển khai việc đầu tư tài chính, bước đầu đã có kết quả tốt, mở thêm một hướng kinh doanh mới song song cùng với lĩnh vực kinh doanh truyền thống là xây lắp và kinh doanh bất động sản.

Bên cạnh các mặt thực hiện đạt kết quả nêu trên, trong năm 2017 Công ty cũng còn một số tồn tại cần khắc phục, đó là: Năng lực thi công và khả năng khai thác tìm kiếm hợp đồng thi công xây lắp công trình còn hạn chế; Hiệu quả trong lĩnh vực thi công xây lắp chưa đạt yêu cầu; các sản phẩm bất động sản vẫn còn tồn đọng.

Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu kế hoạch do ĐHCĐ 2017 đề ra:

Stt	Các chỉ tiêu chính	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	% Thực hiện so với kế hoạch
I	Doanh thu	354.182	225.062	63,5%
II	Lợi nhuận trước thuế	22.320	21.785	97,6%
III	Lợi nhuận sau thuế	17.856	19.908	111,5%
IV	Cổ tức	15%	15%	100%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2017)

Mặc dù chỉ tiêu về doanh thu không đạt được chỉ tiêu do ĐHCĐ giao, chỉ đạt được 63,5% kế hoạch, nguyên nhân chính là do hoạt động xây lắp còn nhiều hạn chế, không có nguồn thu mới. Tuy vậy Lợi nhuận sau thuế vượt chỉ tiêu và đạt 111,5% kế hoạch; cổ tức thực hiện bằng với mức kế hoạch đề ra.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2017

**Hoạt động của Hội đồng quản trị:*

Thực hiện chức năng định hướng, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, trong năm qua, Hội đồng quản trị luôn theo sát quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty đề ra các giải pháp kịp thời đối với quá trình sản xuất kinh doanh, nhất là trong công tác đầu tư kinh doanh bất động sản, với phương châm: Đầu tư dứt điểm; Đảm bảo đúng cam kết với khách hàng; Thu hồi vốn kịp thời; Tạo môi trường làm việc tốt cho CBCNV.

Trong bối cảnh chuyển sang mô hình quản lý doanh nghiệp tư nhân, Hội đồng quản trị đặt mục tiêu ưu tiên ổn định sản xuất của Công ty, từng bước phát triển vững chắc, cải thiện và nâng cao hiệu quả kinh doanh, đảm bảo việc làm và đời sống người lao động, nhằm mục tiêu xây dựng phát triển bền vững doanh nghiệp.

** Các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị:*

Năm 2017, Hội đồng quản trị đã tổ chức 34 cuộc họp để triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, thông qua các kế hoạch và các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh; hoạch định chiến lược kinh doanh từng thời kỳ phù hợp với thực tế thị trường, đã ban hành 34 Nghị quyết tập trung vào các nội dung chính sau:

- Các nghị quyết về các hoạt động kinh doanh: thông qua các phương án kinh doanh bất động sản từng giai đoạn, các phương án đầu tư, các nghị quyết triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, các chính sách liên quan đến tái cấu trúc, thoái vốn...;
- Các nghị quyết về việc sử dụng tài sản của Công ty để phục vụ cho hoạt động kinh doanh;
- Các nghị quyết về về cơ cấu tổ chức - nhân sự;

** Thực hiện thù lao của Hội đồng quản trị:*

Kết quả trả thù lao cho các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty năm 2017 thực hiện theo đúng mức thù lao được Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

- Chủ tịch HĐQT : 7.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT : 5.000.000 đồng/tháng
- Trưởng BKS : 3.500.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS : 2.000.000 đồng/tháng

Tổng số tiền thù lao chi trả cho HĐQT và BKS trong năm 2017 là 414.000.000 đồng.

** Lương của Ban Giám đốc:*

Lương bình quân của Giám đốc là 44.000.000 đồng/tháng, của các Phó Giám đốc là 35.000.000 đồng/tháng.

** Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với hoạt động của Ban điều hành Công ty.*

- Hội đồng quản trị đã tập trung hoạch định chiến lược, đưa ra các chủ trương phù hợp, kịp thời chỉ đạo quá trình sản xuất kinh doanh. Giám sát thường

xuyên, sâu sát hoạt động của Ban Giám đốc, đảm bảo cân đối hài hoà lợi ích của Công ty, của cổ đông và đối tác cũng như quyền lợi của người lao động, đặt nền móng cho sự phát triển bền vững của Công ty.

- Hội đồng quản trị đã phối hợp tích cực với Ban kiểm soát duy trì tính an toàn và hoàn thiện cơ chế hoạt động của Công ty, đảm bảo tính minh bạch trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, công bố thông tin doanh nghiệp với các cơ quan chức năng đầy đủ, kịp thời đúng luật định.
- Hoạt động của Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, diễn biến của thị trường, môi trường kinh doanh, đề ra các chủ trương, kế hoạch ngắn hạn, dài hạn sát đúng; Quản trị và giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành, hỗ trợ và đảm bảo hiệu quả hoạt động của Ban Giám đốc.
- Dưới sự giám sát của Hội đồng quản trị, hoạt động của Ban điều hành công ty cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2017 thực hiện tuân thủ các quy định của pháp luật nhà nước, không có các sai phạm bị xử lý theo luật định.

3. Định hướng và giải pháp hoàn thành kế hoạch năm 2018

Tình hình kinh tế vĩ mô năm 2018 được đánh giá ổn định, là môi trường tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Vinaconex7 nói riêng.

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ tập trung vào 3 lĩnh vực: Thi công xây lắp công trình, đầu tư kinh doanh bất động sản và đầu tư tài chính. Trong đó, thi công xây lắp công trình và kinh doanh bất động sản vẫn là hoạt động cốt lõi; Đầu tư tài chính là hoạt động bổ trợ nhằm đón đầu cơ hội đầu tư, tăng cao hiệu quả sử dụng vốn đồng thời mở rộng phát triển Công ty thông qua việc mua bán sáp nhập doanh nghiệp.

Một số chỉ tiêu chính trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty như sau:

- Tổng doanh thu : 400.422 triệu đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế : 42.278 triệu đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế : 38.076 triệu đồng
- Tỷ lệ cổ tức : 16%

Đối với lĩnh vực thi công xây lắp: Cần tập trung nâng cao trình độ, kỹ năng của bộ phận đấu thầu nhằm nâng cao tỷ lệ thắng thầu công trình, đẩy mạnh khai thác thị trường để ký kết các hợp đồng thi công xây lắp mới. Trong quá trình thi công thực hiện tốt công tác quản lý, kiểm soát, chỉ đạo điều hành, tăng cường đầu tư, chuẩn bị

đủ các nguồn lực cho sản xuất, thi công công trình đáp ứng tiến độ, chất lượng, an toàn hiệu quả.

Đối với lĩnh vực kinh doanh bất động sản, Hội đồng quản trị tăng cường chỉ đạo, phối hợp với Ban điều hành Công ty thực hiện tìm kiếm, liên doanh liên kết để nhanh chóng triển khai mới từ 1- 2 dự án nhằm đem lại nguồn thu ổn định cho Công ty trong giai đoạn 2-3 năm sắp tới.

Đối với hoạt động đầu tư tài chính, Hội đồng quản trị sẽ chỉ đạo và cũng đồng hành với Ban điều hành trong việc tìm kiếm các cơ hội đầu tư, thu tóm sáp nhập doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp có hoạt động bổ trợ cho hoạt động cốt lõi của Công ty, với định hướng đưa Vinaconex7 trở thành Holding company.

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị cũng định hướng sắp xếp lại cơ cấu tổ chức - nhân sự theo hướng tập trung nguồn nhân lực cho hoạt động kinh doanh cốt lõi, có chính sách phù hợp để đào tạo và thu hút nhân sự có trình độ, năng lực, ý thức trách nhiệm và tâm huyết phục vụ cho định hướng hoạt động trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị tăng cường công tác giám sát, phối hợp với Ban điều hành khắc phục những mặt hạn chế trong nội tại Công ty nhằm đảm bảo các mặt hoạt động đạt hiệu quả.

Ngoài sự chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị, sự cố gắng của Ban điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty, Công ty rất cần sự ủng hộ của quý cổ đông trong công tác giám sát hoạt động, sự chia sẻ về kinh nghiệm và cơ hội kinh doanh để Công ty ngày càng phát triển ổn định và bền vững.

Trân trọng cảm ơn!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



HOÀNG TRỌNG ĐỨC



Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**



Kính thưa: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 7

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng số 7;
- Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG;
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2017,

Ban kiểm soát Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2017 như sau:

1. Về nhân sự Ban Kiểm soát

Năm 2017, Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên:

- Bà Nguyễn Thái Hà Trưởng ban
- Ông Vũ Thanh Liêm Thành viên
- Ông Bùi Hoàng Phương Thành viên

2. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2017

Trong năm 2017, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty;
- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp;
- Kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội cổ đông đối với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc;
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan;
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tình trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời,

phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

Những việc chưa làm được:

Do các thành viên Ban kiểm soát đều là thành viên không chuyên trách, hoạt động kiêm nhiệm, dẫn đến việc kiểm tra, rà soát định kỳ tại Công ty chưa được thường xuyên.

3. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty đã thể hiện các chức năng, nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo, quản lý Công ty trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, thể hiện ở các lĩnh vực sau:

- Triển khai các cuộc họp và thống nhất về chiến lược, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Ban hành 34 Nghị quyết, Quyết định và giám sát Ban điều hành trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017;
- Thông qua chương trình, nội dung, nghị quyết trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;
- Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Trong năm, Ban kiểm soát không nhận được bất cứ khiếu kiện khiếu nại nào liên quan đến công tác điều hành của Hội đồng Quản trị.

4. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Giám đốc năm 2017

Ban giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, thể hiện trên các nội dung sau:

- Ban hành, bổ sung các quy chế quản trị nội bộ liên quan đến công tác quản lý tài sản, tiền vốn, chính sách lương, cơ cấu tổ chức bộ máy phục vụ cho việc điều hành, quản lý công ty được hiệu quả, minh bạch;
- Triển khai các cuộc họp và thống nhất về chiến lược, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh, tập trung giải quyết các vướng mắc trong điều hành và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Ban giám đốc. Mỗi cuộc họp đều được thư ký tổng hợp đầy đủ các ý kiến thành biên bản lưu trữ có hệ thống tại văn thư;
- Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Ban giám đốc.

5. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2017

a. Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính

Công ty đã lập và công bố báo cáo tài chính năm 2017 phù hợp với các quy định của UBCK Nhà nước và pháp luật hiện hành.

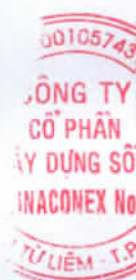
Báo cáo tài chính Công ty năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG. Theo ý kiến của Kiểm toán viên độc lập, Báo cáo tài chính năm 2017 đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam.

Ý kiến của Ban kiểm soát: Ý kiến của kiểm toán viên đưa ra là có cơ sở, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành.

b. Bảng cân đối kế toán rút gọn tại ngày 31/12/2017

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số dư 31/12/2017
	TÀI SẢN	344.809.115.823
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	290.031.235.267
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	185.315.896.066
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	0
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	11.514.894.833
4	Hàng tồn kho	92.055.266.480
5	Tài sản ngắn hạn khác	1.145.177.888
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	54.777.880.556
1	Tài sản cố định	28.048.758.832
2	Bất động sản đầu tư	26.022.858.608
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	706.263.116
4	Tài sản dài hạn khác	0
	NGUỒN VỐN	344.809.115.823
A	NỢ PHẢI TRẢ	205.237.974.784
1	Nợ ngắn hạn	205.237.974.784
2	Nợ dài hạn	0
B	NGUỒN VỐN	139.571.141.039
1	Vốn góp của chủ sở hữu	109.999.840.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	3.516.811.158
3	Cổ phiếu quỹ	-3.141.000
4	Quỹ đầu tư phát triển	5.599.921.721
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	20.457.709.160



c. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Kết quả năm 2017
Doanh thu và thu nhập:	225.062.394.556
• Hoạt động xây lắp	38.416.299.228
• Hoạt động kinh doanh nhà và đô thị	158.652.298.562
• Hoạt động sản xuất công nghiệp, VLXD	8.315.911.719
• Hoạt động khác	19.677.885.047
Chi phí	203.277.717.884
• Giá vốn hàng bán	182.235.889.383
• Chi phí bán hàng	1.910.691.379
• Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.627.391.493
• Chi phí tài chính	478.437.551
• Chi phí khác	5.025.308.078
Lợi nhuận trước thuế	21.784.676.672
• Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.876.967.512
Lợi nhuận sau thuế	19.907.709.160

d. Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 31/12/2017

- Cổ phần phát hành: 10.999.984 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cp
- Giá trị vốn cổ phần: 109.999.840.000 đồng

6. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

- Về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh: Doanh thu, lợi nhuận so với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thông qua chi tiết như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017 (trđ)	Thực hiện năm 2017 (trđ)	% Thực hiện/ Kế hoạch
1	Tổng doanh thu	354.182	225.062	63,54%
2	Lợi nhuận trước thuế	22.320	21.785	97,60%
3	Lợi nhuận sau thuế	17.856	19.908	111,49%
4	Cổ tức	15%	15%	100%

- Về trả cổ tức 2016 cho cổ đông và phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên: Công ty đã chi trả toàn bộ cổ tức năm 2016 cho cổ đông với mức chi trả 10%;

- Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2016: Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2016 đúng theo mức chi trả được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua với tổng số tiền đã chi trả 414 triệu đồng;
- Về lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty: Công ty đã lựa chọn và ký hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH KPMG thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty, đúng theo tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán được Đại hội phê duyệt;
- Ban Kiểm soát có tờ trình đề nghị lựa chọn danh sách các Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2018 để trình Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ là quyết định cuối cùng;
- Đánh giá công tác công bố thông tin của Công ty: Công tác công bố thông tin của Công ty (thông tin bắt buộc phải công bố) phù hợp với quy định của Pháp luật.

7. Kiến nghị

Ban Kiểm soát kiến nghị Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty một số vấn đề sau:

Tăng cường công tác quản lý dòng tiền đảm bảo đủ nguồn tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; việc lập kế hoạch dòng tiền ngắn hạn và dài hạn cần thường xuyên điều chỉnh cập nhật theo diễn biến thực tế;

Nâng cao hiệu quả công tác đấu thầu, tìm kiếm việc làm: tính toán giá bỏ thầu, giải pháp tăng năng lực nhà thầu như: năng lực tổ chức, năng lực kỹ thuật, năng lực tài chính,... Bộ phận marketing cần tích cực tìm kiếm thị trường, mở rộng quan hệ liên kết, liên doanh tham gia đấu thầu;

Chủ động rà soát các chi phí có sự biến động lớn để báo cáo Hội đồng quản trị nhằm có phương án xử lý kịp thời.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



NGUYỄN THÁI HÀ



BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017
KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2018

I/ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

1. Tình hình chung khi thực hiện kế hoạch năm 2017

Năm 2017, tình hình kinh tế trong nước ổn định, tạo môi trường hoạt động thuận lợi cho các doanh nghiệp trong nền kinh tế. Tuy nhiên, do chi ngân sách thường xuyên của nhà nước còn ở mức cao, cùng với áp lực trả nợ lớn nên nguồn vốn Ngân sách cho đầu tư xây dựng cơ bản trong nước hạn chế, thị trường bất động sản sau gần 3 năm hồi phục đã phát triển tương đối mạnh mẽ, hiện nguồn cung sản phẩm bất động sản khá dồi dào, trong khi sức cầu chưa tương xứng.

Đối với Công ty cổ phần xây dựng số 7, trong nửa cuối năm, Công ty đã thực hiện và hoàn thành việc tái cơ cấu doanh nghiệp theo chủ trương của nhà nước. Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam - VINACONEX đã thực hiện thoái toàn bộ 36% vốn Nhà nước còn lại do Tổng công ty nắm giữ.

Trong năm 2017, đơn vị trực thuộc Công ty là chi nhánh Nhà máy kính an toàn cũng đã thực hiện hoàn thành việc tái cơ cấu trở thành công ty cổ phần hoạt động độc lập.

Do ảnh hưởng của việc Tổng Công ty Vinaconex thoái vốn, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trước và sau thời điểm thoái vốn cũng lại làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 do Đại hội đồng cổ đông năm 2017 đề ra.

Sau khi hoàn thành tái cơ cấu, ngay từ quý III/2017, Công ty đã thực hiện kiện toàn bộ máy tổ chức gồm: Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, một số phòng, ban trực thuộc Công ty. Ban lãnh đạo mới đã nhanh chóng đi vào điều hành, quản lý các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



Handwritten signature

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch năm 2017

(Đơn vị: Triệu đồng)

Stt	Các chỉ tiêu chính	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	% Thực hiện so với kế hoạch
I	Doanh thu	354.182	225.062	63,5%
1	Xây lắp	157.615	28.768	18,25%
2	Đầu tư, kinh doanh bất động sản	159.294	158.652	99,6%
3	SXKD khác	37.273	37.641	101%
II	Lợi nhuận trước thuế	22.320	21.785	97,6%
III	Lợi nhuận sau thuế	17.856	19.908	111,5%
IV	Cổ tức dự kiến	15%	15%	100,0%

3. Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch năm 2017

❖ Công tác thi công xây lắp công trình:

Ngoài việc tập trung chỉ đạo thi công các công trình như: Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT chi nhánh Hà Nội; Hạ tầng Khu công nghệ cao Hòa Lạc; Kè Kim Liên đảm bảo yêu cầu tiến độ, chất lượng của Chủ đầu tư. Ban Giám đốc Công ty chỉ đạo các bộ phận đẩy mạnh công tác quyết toán đối với các công trình đã thi công xong. Tăng cường năng lực đầu thầu, tìm kiếm khai thác công trình mới để chuẩn bị công việc gói đầu cho năm 2018 và các năm tiếp theo.

❖ Công tác đầu tư, kinh doanh bất động sản:

- Đối với dự án Khu nhà ở để bán số 136 Hồ Tùng Mậu, Bắc Từ Liêm, Hà Nội: Cuối năm 2017, Công ty đã tiến hành rà soát giá thành đối với các căn hộ còn tồn của Nhà chung cư cao tầng 1A, 2A, tiến hành giảm giá bán và có phương thức phù hợp, linh hoạt để đẩy nhanh tiêu thụ các căn hộ. Bước đầu công tác tiêu thụ đã có kết quả tốt.
- Trong năm 2017, Công ty cũng đã hoàn thành việc xác định tiền sử dụng đất bổ sung của dự án và thực hiện nộp tiền đúng thời hạn quy định.
- Đối với các tòa nhà đã bàn giao đưa vào sử dụng, Công ty kiện toàn công tác nhân sự, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của Ban quản lý

tòa nhà nhằm đảm bảo công tác vận hành ổn định, an toàn đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của khách hàng.

- Đối với các tiện ích bất động sản khác: Đẩy mạnh công tác thị trường để tìm kiếm khách hàng, thực hiện cho thuê, hoặc bán các diện tích văn phòng dịch vụ tại các dự án đầu tư của Công ty, các tiện ích bất động sản khác của Công ty đang sở hữu.
- Tích cực tìm kiếm, thực hiện liên doanh liên kết để tiếp tục triển khai từ 1-2 dự án đầu tư bất động sản mới, mục tiêu là các dự án có quy mô nhỏ và vừa phù hợp với năng lực của đơn vị.

❖ *Sản xuất công nghiệp vật liệu xây dựng:*

Thực hiện chủ trương tái cơ cấu chi nhánh Nhà máy kính an toàn, Công ty đã tiến hành các thủ tục để hoàn thành công tác tái cơ cấu chi nhánh Nhà máy kính trở thành Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kính Vinaconex. Tháng 11/2017, Công ty đã chuyển nhượng 33% cổ phần nắm giữ với giá chuyển nhượng bằng mệnh giá, thu về 10.897.940.000 đồng.

❖ *Công tác quản lý thiết bị:*

Tăng cường công tác quản lý, duy tu bảo dưỡng đối với các thiết bị, công cụ thi công. Đảm bảo các thiết bị thi công, công cụ thi công của công ty luôn ở tình trạng vận hành sử dụng tốt. Đẩy mạnh cho thuê các thiết bị chưa sử dụng để nâng cao hiệu quả đầu tư thiết bị.

❖ *Công tác tài chính:*

Đi đôi với việc đẩy mạnh công tác thanh quyết toán công trình, Công ty đã kiện toàn và tăng cường nhân lực cho Ban thu hồi công nợ Công ty. Hoạt động của Ban thu hồi công nợ dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Giám đốc Công ty, thực hiện phối hợp nhiều biện pháp nghiệp vụ và pháp lý để tăng tính hiệu lực, hiệu quả công tác thu hồi nợ.

Để tăng cường năng lực tài chính và chuẩn bị cho công tác đầu tư dự án bất động sản cũng như phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã làm việc với các ngân hàng để ký kết thêm hợp đồng hạn mức tín dụng. Năm 2017 đã ký kết hợp đồng hạn mức với 02 ngân hàng, nâng mức hạn mức vay tín dụng lên 185 tỷ đồng. Căn cứ vào yêu cầu sản xuất kinh doanh thực tế, Công ty sẽ tiếp tục ký kết thêm các hợp đồng hạn mức tín dụng mới.

❖ *Công tác Đầu tư tài chính:*

31057
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ KÍNH
VINA CONEX
LIÊN

Alina

Đầu tư tài chính được xem là một lĩnh vực kinh doanh mới tại Công ty. Ban lãnh đạo xác định: đầu tư tài chính sẽ là một nghiệp vụ quan trọng tạo nên thế “kiềng 3 chân” vững chắc bên cạnh 2 lĩnh vực kinh doanh truyền thống là Đầu tư bất động sản và Xây lắp. Việc phát triển đầu tư tài chính được Ban Lãnh đạo Công ty xác định dựa trên các yếu tố thuận lợi của thị trường tài chính – chứng khoán, xu thế thoái vốn các doanh nghiệp nhà nước và dựa trên năng lực, kinh nghiệm của Ban điều hành Công ty.

Cuối năm 2017, Công ty đã đạt được con số khá ấn tượng khi đạt được lợi nhuận ròng từ đầu tư cổ phiếu ngắn hạn là 3,4 tỷ đồng sau 01 tháng thực hiện đầu tư.

❖ *Công tác tổ chức – nhân sự:*

Công ty đã kiện toàn cơ cấu tổ chức, sắp xếp lại nhân sự cấp cao để tránh xáo trộn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty do tác động từ việc thoái vốn của Tổng công ty Vinaconex.

Công ty đã triển khai rà soát toàn bộ hoạt động kinh doanh, tinh giảm, sắp xếp lại nhân sự những bộ phận hoạt động không hiệu quả đồng thời nâng cấp, bổ sung nhân sự cho các lĩnh vực được đánh giá là then chốt của Công ty như Ban thu hồi công nợ, Phòng Đầu tư...

❖ *Các công tác khác:*

Để phục vụ công tác phát triển thương hiệu, Công ty đã tăng cường công tác thông tin quảng cáo doanh nghiệp; treo biển hiệu, biển quảng cáo công ty tại các công trình xây dựng, các tòa nhà cao tầng do Công ty đầu tư.

Mặc dù trong năm 2017 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có nhiều biến động, Công ty vẫn cố gắng duy trì mức thu nhập và đời sống cho đại bộ phận CBCNV với mức bình quân khá so với mặt bằng chung của xã hội.

Các hoạt động khác như công tác đoàn thể, tham quan nghỉ mát cho CBCNV được quan tâm, Công ty thường xuyên, định kỳ tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao làm phong phú đời sống tinh thần cho cán bộ nhân viên.

4. Đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017

Kết quả thực hiện năm 2017, chỉ tiêu về giá trị doanh thu không đạt kế hoạch 2017 (chỉ bằng 63,5%). Tuy nhiên, Công ty vẫn đảm bảo được tính hiệu quả sản xuất (Lợi nhuận sau thuế đạt 111,5%, cổ tức dự kiến đạt 100% mức kế hoạch đề ra).

Nguyên nhân dẫn đến việc không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu chủ yếu là do bị ảnh hưởng nhiều của yếu tố khách quan như đã phân tích nêu trên. Mặc dù vậy, Ban lãnh đạo Công ty thống nhất cần nhanh chóng đề ra, thực hiện quyết liệt các giải pháp nhằm đưa hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhanh chóng ổn định và phát triển.

II/ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2018 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thuận lợi

- Bước sang năm 2018, tình hình kinh tế vĩ mô nước ta được đánh giá tương đối ổn định, tạo môi trường hoạt động thuận lợi cho các doanh nghiệp trong nền kinh tế.
- Hoạt động thoái vốn tại các doanh nghiệp nhà nước tiếp tục được đẩy mạnh với quy mô lớn trong năm 2018, có thể lớn hơn nhiều so với con số đã thực hiện trong năm 2017, là cơ hội để Công ty mở ra một hướng đi mới là Đầu tư tài chính.
- Qua quá trình hoạt động một số năm vừa qua, công ty đã tạo được thương hiệu trên thị trường, nhất là trong lĩnh vực đầu tư phát triển nhà ở.
- Năng lực tài chính của Công ty trong giai đoạn hiện nay là vững chắc, ổn định, có khả năng đáp ứng các yêu cầu của công tác đầu tư, kinh doanh.

2. Khó khăn

- Mặc dù kinh tế vĩ mô ổn định nhưng nhìn chung sức cầu xã hội vẫn còn thấp, nguồn vốn Ngân sách dành cho lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản hạn chế. Trong khi đó, khả năng tiếp thị và năng lực kỹ thuật của Công ty không cao. Đây là một áp lực cho lĩnh vực xây lắp của Công ty trong thời gian sắp tới.
- Các dự án Bất động sản của Công ty đầu tư trong giai đoạn vừa qua đều đã kết thúc, chưa có ngay dự án chuyển tiếp.
- Một số công trình xây lắp đang thực hiện nay tạm dừng do một số nguyên nhân khách quan từ chủ đầu tư trong khi các chi phí thường xuyên vẫn phải duy trì.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

Trên cơ sở dự báo môi trường kinh tế nước ta trong năm 2018, căn cứ vào các yếu tố nội tại và khả năng của đơn vị, Công ty cổ phần xây dựng số 7 chủ trương: Tiếp tục duy trì sản xuất các lĩnh vực ngành nghề thế mạnh của đơn vị là xây lắp và

đầu tư kinh doanh bất động sản đồng thời phát triển các ngành nghề kinh doanh mới phù hợp với năng lực của doanh nghiệp và nhu cầu của xã hội.

Công ty đặt mục tiêu: Tăng trưởng phát triển sản xuất đi đôi với đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo toàn nguồn lực sản xuất, hài hòa các lợi ích: Lợi ích công ty, lợi ích cổ đông, lợi ích người lao động.

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018

(Đơn vị: Triệu đồng)

Stt	Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Kế hoạch 2018/Thực hiện 2017
I	Doanh thu	225.062	400.422	177,92%
1	Xây lắp	28.768	262.895	913,8%
2	Đầu tư, kinh doanh bất động sản.	158.652	129.477	81,6%
3	SXKD khác	37.641	8.050	21,39%
II	Lợi nhuận trước thuế	21.785	41.977	192,7%
III	Lợi nhuận sau thuế	19.908	37.835	190,05
IV	Cổ tức	15%	16%	106,7%

4. Các cơ sở và giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018:

Căn cứ năng lực hiện có của Công ty, dự báo môi trường kinh doanh năm 2018, Công ty đề ra các giải pháp chính để thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018 như sau:

❖ Công tác thi công xây lắp công trình:

- Tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất xây lắp công trình là ngành nghề truyền thống, nhằm tạo việc làm cho cán bộ công nhân viên, khai thác các công cụ thiết bị hiện có, duy trì năng lực thi công, tạo dòng tiền ổn định phục vụ cho các hoạt động chung của Công ty. Giá trị công trình dở dang từ năm 2017 chuyển tiếp thi công sang năm 2018 và công trình đã hoàn thành thực hiện quyết toán là 71,384 tỷ đồng, các công trình chủ yếu như: Trụ sở Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn - chi nhánh Hà Nội (giá trị 43,095 tỷ đồng); Hệ thống cấp nước - Khu công nghệ cao Hòa Lạc (giá trị 7,028 tỷ đồng). Hiện nay, Công ty

đang tích cực tìm kiếm thêm công trình xây lắp mới, dự kiến trong năm 2018 sẽ ký kết thêm các công trình xây lắp với giá trị khoảng 300 tỷ đồng.

- Tăng cường công tác thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh công tác tìm kiếm khai thác công trình xây lắp để triển khai thi công trong năm 2018 và gói đầu việc cho các năm tiếp theo. Mục tiêu là các công trình có nguồn tài chính rõ ràng, quy mô hợp lý phù hợp với năng lực hiện có của Công ty.
- Tăng cường quản lý chặt chẽ các chi phí sản xuất, tổ chức thi công hợp lý, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình... để từ đó từng bước nâng cao hiệu quả của lĩnh vực thi công xây lắp.

❖ *Công tác đầu tư kinh doanh bất động sản:*

- Tập trung bán hàng đối với sản phẩm căn hộ còn lại tại Dự án Khu nhà ở 136 Hồ Tùng Mậu.
- Tiếp tục tổ chức kinh doanh đối với diện tích các sàn văn phòng dịch vụ tại các tòa nhà mà Công ty đang sở hữu, với tổng số diện tích khoảng 4.100m² sử dụng.
- Trên cơ sở năng lực và thương hiệu hiện có, Công ty đã và đang tìm kiếm thực hiện đầu tư 1-2 dự án mới có quy mô, phù hợp với năng lực và điều kiện tài chính của Công ty, ngay trong năm 2018 sẽ triển khai đầu tư 01 dự án, đây sẽ là nguồn thu của Công ty trong 1-3 năm sắp tới.

❖ *Công tác đầu tư tài chính:*

Công ty xác định Đầu tư tài chính là cơ hội kinh doanh mới ngoài mảng kinh doanh truyền thống là bất động sản và xây lắp. Việc đầu tư tài chính sẽ được triển khai theo hướng đầu tư ngắn hạn nhằm sinh lợi hoặc mua/bán, sáp nhập doanh nghiệp nhằm tìm kiếm các doanh nghiệp có lĩnh vực bổ trợ cho hoạt động kinh doanh chính của Công ty. Đây sẽ là con đường cơ bản để hình thành hệ thống Vinaconex 7 theo hướng tập đoàn kinh tế tư nhân lớn mạnh sau này.

❖ *Công tác thu hồi công nợ:*

Năm 2018, Công ty sẽ quyết liệt đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, đặc biệt, đối với các khoản nợ lâu năm chưa thu hồi được sẽ kiên quyết xử lý theo hướng xem xét quy trách nhiệm cá nhân, đưa hồ sơ ra cơ quan pháp luật... Đối với các khoản công nợ của các đối tác còn giao dịch và các đội, cần đẩy nhanh tiến độ quyết toán, thắt chặt quản lý tài chính nhằm quay vòng vốn nhanh, sử dụng vốn hiệu quả.

❖ *Công tác quản trị doanh nghiệp*

- Trong năm 2018, Công ty tập trung hoàn thiện các cơ chế thanh toán, quyết toán các công trình, đồng thời chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ, cơ chế khoán một mặt nhằm đảm bảo tính công bằng và cân đối tài chính cho các đội thi công, mặt khác để quản lý tài chính hiệu quả cho Công ty.
- Hoàn thiện bộ máy - tổ chức, tái cấu trúc các phòng ban theo hướng sắp xếp lại những đơn vị hoạt động không hiệu quả đồng thời nâng cấp, bổ sung nhân sự cho các lĩnh vực then chốt.
- Đổi mới bộ máy và phương thức quản lý, điều hành sản xuất cho phù hợp với năng lực và định hướng phát triển của Công ty. Phần đầu năm 2018, Công ty sẽ hoàn thành việc tái cơ cấu, chuẩn hóa mô hình tổ chức bộ máy.
- Tiếp tục đào tạo phát triển nguồn nhân lực, có các chính sách hợp lý để thu hút và tuyển dụng nhân sự có chất lượng cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Vinaconex 7. Năm 2018 được Công ty xác định là năm **“Đổi mới và hành động”**. Với tinh thần đoàn kết, sáng tạo và chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty, cùng với sự ủng hộ của các cổ đông và đối tác, chúng ta quyết tâm thực hiện và tin tưởng rằng Vinaconex 7 sẽ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2018.

Trân trọng cảm ơn!

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 7 *ql*



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2018



BIÊN BẢN

BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 7

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng số 7;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018 của Công ty cổ phần xây dựng số 7 ngày 05 tháng 04 năm 2018,

Ban kiểm soát (BKS) Công ty Cổ phần Xây dựng số 7 tiến hành họp bàn với các nội dung như sau:

1. **Thời gian họp:** 9h00 đến 10h00 ngày 06 tháng 04 năm 2018
2. **Địa điểm:** Trụ sở Công ty cổ phần Xây dựng số 7 – Tầng 3, tòa nhà VINACONEX 7, số 61, đường K2, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
3. **Thành phần dự họp:**

- Ban kiểm soát:
 - Ông Bùi Hoàng Phương - Chức vụ: Thành viên BKS – Chủ tọa cuộc họp
 - Ông: Vũ Thanh Liêm - Chức vụ: Thành viên BKS
 - Ông: Nguyễn Doãn Dũng - Chức vụ: Thành viên BKS
- Thư ký cuộc họp
Ông: Vũ Thanh Liêm

4. **Nội dung cuộc họp**

Được sự bổ nhiệm của ĐHĐCĐ thường niên 2018, BKS Công ty tiến hành phiên họp đầu tiên năm 2018 bầu Trưởng BKS Công ty nhiệm kỳ 2017-2021.

Các thành viên tiến hành bỏ phiếu bầu Trưởng Ban kiểm soát Công ty.

Kết quả bỏ phiếu:

Các thành viên BKS nhất trí bầu ông Nguyễn Doãn Dũng (Ngày sinh: 20/01/1977, số CCCD: 040077000055) làm Trưởng ban BKS Công ty nhiệm kỳ 2017-2021. (Tỷ lệ bầu cử 3/3 phiếu)



5. Kết luận của BKS:

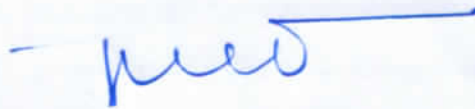
BKS nhất trí, biểu quyết đồng ý với số phiếu tán thành 3/3 phiếu (tỷ lệ đồng ý 100%) thông qua các vấn đề trên.

Biên bản đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của BKS nghe và nhất trí ký tên dưới đây.
Cuộc họp kết thúc vào lúc 10h00 cùng ngày.

CÁC THÀNH VIÊN BKS

Ông Bùi Hoàng Phương

Chủ tọa cuộc họp



Ông Vũ Thanh Liêm

Thành viên BKS kiêm Thư ký cuộc họp



Ông Nguyễn Doãn Dũng

Thành viên BKS



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2018
....., day ... month ... year

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán
To: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange*

- 1/ Họ và tên /Full name: ĐẬU MINH TUẤN
2/ Giới tính/Sex: Nam
3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 01/03/1980
4/ Nơi sinh/Place of birth: Thái Bình
5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ID card No. (or Passport No.): **012997974**
Ngày cấp/Date of issue: 15/10/2007 Nơi cấp/Place of issue: Công an Hà Nội
6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam
7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh
8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: Tô 50, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
9/ Số điện thoại/Telephone number: **0912116719**
10/ Địa chỉ email/Email: dauminhtuanhh2@gmail.com
11/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/Current position in an institution subject to information disclosure Rules: Thành viên HĐQT
12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in others companies: Không có
13/ Số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:/Number of shares in possession..... , accounting for% of registered capital, of which:
+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:/Possess on behalf of (State/strategic investor/other institution): 0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu/ Possess for own account: 0 cổ phần
14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other commitment of holding shares (if any): Không
15/ Danh sách người có liên quan của người khai*/List of related persons of declarant:

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006
Related persons are stipulated in Article 34, paragraph 34 of the Law on Securities dated 29th June 2006

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức/ <i>Name of individual/ institution al related person</i>	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ <i>Number of ID or Passport (for individual) or Number of Business Registration, License of Operation or equivalent legal documents (for institution), date of issue, place of issue</i>	Số lượng CP/CCQ năm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ <i>Number of shares/fund certificates in possession, ownership rate of registered capital of the public company, public fund (if any)</i>	Mối quan hệ/ <i>Relationship</i>
1	Nguyễn Phương Nga	013220703	0	Vợ
2	Đậu Xuân Hồng	040052000022	0	Bố đẻ
3	Phạm Thị Vy	034153000017	0	Mẹ đẻ
4	Đậu Thị Phương Thảo	013220702	0	Chị ruột
5	Đậu Duy Trường	013201738	0	Em ruột

16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any): Không*

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Conflict interest with public company, public fund (if any): Không*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /
DECLARANT**
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)

Đẩu Minh Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2018
....., day ... month ... year

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

To: - *The State Securities Commission*
- *The Hanoi Stock Exchange*

- 1/ Họ và tên /Full name: Lê Hồng Quang
- 2/ Giới tính/Sex: Nam
- 3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 24/10/1984
- 4/ Nơi sinh/Place of birth: Bắc Ninh
- 5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ID card No. (or Passport No.): 0270840000174
- Ngày cấp/Date of issue: 26/5/2016 Nơi cấp/Place of issue: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- 6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam
- 7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh
- 8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: 2122 - CT11 KĐT M Kim Văn - Kim Lũ, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội
- 9/ Số điện thoại/Telephone number: 0949559986
- 10/ Địa chỉ email/Email:
- 11/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/Current position in an institution subject to information disclosure Rules: Thành viên độc lập HĐQT
- 12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in others companies:
Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư Xây dựng Quang Minh
- 13/ Số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:/Number of shares in possession..... , accounting for% of registered capital, of which:
+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:/Possess on behalf of (State/strategic investor/other institution): 0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu/ Possess for own account: 0 cổ phần
- 14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other commitment of holding shares (if any):

Không có

15/ Danh sách người có liên quan của người khai*/List of related persons of declarant:

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức/ Name of individual/ institution al related person	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ Number of ID or Passport (for individual) or Number of Business Registration, License of Operation or equivalent legal documents (for institution), date of issue, place of issue	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ Number of shares/fund certificates in possession, ownership rate of registered capital of the public company, public fund (if any)	Mối quan hệ/ Relationship
1	Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư Xây dựng Quang Minh	0314514937	0	Giám đốc
2	Nguyễn Thị Sánh	011253415	0	Mẹ ruột
3	Nguyễn Thị Nhưng	038185000546	0	Vợ
4	Lê Nguyễn Nhật Minh	Còn nhỏ	0	Con ruột
5	Lê Nguyễn Nam Hùng	Còn nhỏ	0	Con ruột
6	Lê Hiền Thương	012744591	0	Em gái

16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/Related interest with public company, public fund (if any): Không

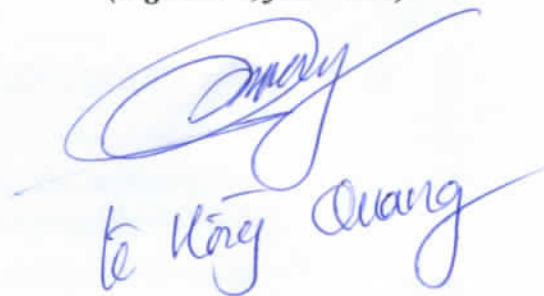
17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ Conflict interest with public company, public fund (if any): Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006
Related persons are stipulated in Article 34, paragraph 34 of the Law on Securities dated 29th June 2006

trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /
DECLARANT**
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)


Lê Hồng Quang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2018

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán

1/ Họ và tên: Nguyễn Doãn Dũng

2/ Giới tính: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh: 20/01/1977

4/ Nơi sinh: Nghệ An

5/ Số CMND: 040077000055 Ngày cấp: 24/07/2014 tại: Cục cảnh sát ĐKQL
Cư trú và DLQG về Dân cư

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: P828 toà nhà HH3C Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt,
Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội

9/ Số điện thoại: 0904963638

10/ Địa chỉ email: dunglhl@gmail.com

11/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin:

12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên Ban quản lý
giám sát và Đầu tư Tài chính – chuyên trách giúp việc Ban kiểm soát Tổng công
ty cổ phần Vinaconex

13/ Số CP nắm giữ: 0, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:

14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không

15/ Danh sách người có liên quan của người khai

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của VC7	Mối quan hệ
1	Nguyễn Thị Hồng		0 cp	Mẹ

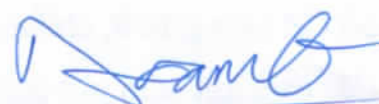
STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của VC7	Mối quan hệ
2	Cao Thị Vân	172865679 ngày 09/12/2004, Thanh Hoá	0 cp	Vợ
3	Nguyễn Minh Anh (còn nhỏ)		0 cp	Con
4	Nguyễn Doãn Phụng	181981982 ngày 24/03/2004, Nghệ An	0 cp	Anh ruột
5	Nguyễn Doãn Tùng	182268766 ngày 03/07/1997, Nghệ An	0 cp	Anh ruột
6	Nguyễn Thị Hà	182246475 ngày 04/07/2014, Nghệ An	0 cp	Chị ruột
7	Nguyễn Doãn An	181515381 ngày 28/06/2007, Nghệ An	0 cp	Anh ruột
8	Nguyễn Doãn Bình	181981963 ngày 11/05/2016, Nghệ An	0 cp	Anh ruột
9	Nguyễn Doãn Trung	182015935 ngày 08/02/1999, Nghệ An	0 cp	Anh ruột

16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng: Không

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng: Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Doãn Dũng

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	3
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	3
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	3
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện thời hạn hoạt động và người đại diện theo pháp luật của Công ty	4
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty	5
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	6
Điều 5. Quyền hạn của Công ty	6
Điều 6. Nghĩa vụ của Công ty	7
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	8
Điều 7. Vốn Điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	8
Điều 8. Chứng nhận cổ phiếu	9
Điều 9. Chứng chỉ chứng khoán khác	10
Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần và thừa kế cổ phần	10
Điều 11. Thu hồi cổ phần	10
Điều 12. Phát hành thêm cổ phiếu	11
Điều 13. Phát hành trái phiếu	11
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT	11
Điều 14. Cơ cấu tổ chức quản lý	11
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	11
Điều 15. Quyền của cổ đông	11
Điều 16. Nghĩa vụ của cổ đông	13
Điều 17. Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 18. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 19. Các đại diện được ủy quyền	16
Điều 20. Thay đổi các quyền	16
Điều 21. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 22. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 23. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 24. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 25. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 26. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 27. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	23
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	23
Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	23
Điều 29. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	25
Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị	27
Điều 31. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	27
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	30
Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý	30

Điều 33. Cán bộ quản lý	30
Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.....	30
Điều 35. Thư ký Công ty	32
IX. BAN KIỂM SOÁT	33
Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát.....	33
Điều 37. Ban kiểm soát.....	34
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC	35
Điều 38. Trách nhiệm cẩn trọng	35
Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	35
Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	36
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	37
Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	37
XII. NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN	37
Điều 42. Người lao động và công đoàn	37
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	37
Điều 43. Phân phối lợi nhuận	37
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	38
Điều 44. Tài khoản ngân hàng.....	38
Điều 45. Trích lập các quỹ sau thuế của Công ty	38
Điều 46. Năm tài khóa	38
Điều 47. Chế độ kế toán	38
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	39
Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	39
Điều 49. Báo cáo thường niên	39
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	39
Điều 50. Kiểm toán.....	39
XVII. CON DẤU.....	40
Điều 51. Con dấu	40
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	40
Điều 52. Chấm dứt hoạt động.....	40
Điều 53. Gia hạn hoạt động	40
Điều 54. Thanh lý	40
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	41
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	41
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	41
Điều 56. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	41
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	41
Điều 57. Ngày hiệu lực	41
Điều 58. Chữ ký của Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty. 42	

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xây dựng số 7 tổ chức chính thức vào ngày 05 tháng 4 năm 2018 và thay thế cho Điều lệ do Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21 tháng 3 năm 2017.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 - a. "**Luật Doanh nghiệp**" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
 - b. "**Luật Chứng khoán**" có nghĩa là Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010.
 - c. "**Pháp luật**" có nghĩa là tất cả các văn bản pháp quy được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành đang còn hiệu lực.
 - d. "**Việt Nam**" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
 - e. "**Công ty**" là Công ty Công ty cổ phần xây dựng số 7.
 - f. "**Vốn Điều lệ**" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại được quy định tại Điều 7 Điều lệ này.
 - g. "**Ngày thành lập**" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu.
 - h. "**Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành**" là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
 - i. "**Thành viên Hội đồng quản trị độc lập**" là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau: không điều hành và không phải là người có liên quan với Giám đốc, Phó Giám đốc, kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm; không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc của các Công ty con, Công ty liên kết, Công ty khác do Công ty cổ phần Xây dựng số 7 nắm quyền kiểm soát; không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của Công ty; không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho Công ty trong hai (02) năm gần nhất; không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với Công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào của Công ty trong hai (02) năm gần nhất.
 - j. "**Thời hạn hoạt động**" là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.
 - k. "**Cán bộ quản lý**" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty.

- l. "Người có liên quan" là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Công ty được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán.
 - m. "Người nội bộ của Công ty" là:
 - Thành viên Hội đồng quản trị;
 - Thành viên Ban kiểm soát;
 - Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - Kế toán trưởng, Trưởng phòng tài chính kế toán, người phụ trách kế toán;
 - Người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin.
 - n. "Cổ đông lớn" là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
 3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
 4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.
- II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động và người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Tên Công ty
 - Tên tiếng Việt: Công ty Công ty cổ phần xây dựng số 7
 - Tên tiếng Anh: No7 VietNam Contructions Joint-Stock Company
 - Tên giao dịch: Công ty Công ty cổ phần xây dựng số 7
 - Tên viết tắt: Vinaconex No7
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - Địa chỉ: Tầng 3, Tòa Vinaconex7, số 61, đường K2, Phường Cầu diễn, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
 - Điện thoại: 024.2218 2954
 - Fax: 024.3785 2069
 - E-mail: vinaconex7@vnn.vn
 - Website: www.vinaconex7.net

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
7. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.
 - Đại diện cho Công ty trong tất cả các giao dịch với các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, đối tác.
 - Được toàn quyền chủ động điều hành, quản lý Bộ máy giúp việc Công ty nhằm thực hiện các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã thông qua.
 - Tuân thủ các qui định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.
 - Chịu trách nhiệm trước pháp luật, Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về các Quyết định của mình khi thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.
 - Người đại diện theo pháp luật có thể ủy quyền cho cán bộ quản lý của Công ty thực hiện các công việc trong phạm vi thẩm quyền quy định tại Điều lệ này, phân công phân cấp của Hội đồng quản trị và pháp luật; Trong trường hợp người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho cán bộ quản lý của Công ty thực hiện một hoặc một số quyền thuộc thẩm quyền của mình thì người đại diện theo pháp luật có trách nhiệm giám sát việc thực hiện công việc được ủy quyền và đồng thời chịu trách nhiệm trước cổ đông và trước pháp luật về kết quả thực hiện công việc ủy quyền đó, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc quản lý các tài khoản ngân hàng, các công việc liên quan với cơ quan thuế, việc ký kết và thực hiện các Hợp đồng kinh tế, các vấn đề về ký kết, thực hiện Hợp đồng lao động, các tranh chấp pháp lý tại Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác với tư cách là người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Điều lệ này và Pháp luật hiện hành.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:
 - a. Nhận thầu xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, bưu điện, các công trình thủy lợi, giao thông đường bộ các cấp, sân bay, bến cảng, cầu cống, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường dây, trạm biến thế đến 110KV;
 - b. Thi công san lấp nền móng, xử lý nền đất yếu các công trình xây dựng cấp thoát nước;
 - c. Lắp đặt đường ống công nghệ và áp lực, điện lạnh;
 - d. Trang trí nội thất;
 - e. Xây dựng và phát triển nhà;
 - f. Kinh doanh bất động sản;
 - g. Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; Tư vấn đầu tư và thực hiện các dự án đầu tư;
 - h. Các dịch vụ cho thuê, sửa chữa bảo dưỡng xe máy, kinh doanh thiết bị xây dựng;
 - i. Kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa;

- j. Sản xuất, tiêu dùng đồ gỗ, xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ, hàng nông lâm thủy sản, hàng tiêu dùng;
 - k. Sản xuất và buôn bán nước tinh khiết;
 - l. Sản xuất, lắp đặt, mua bán các loại cầu kiện bê tông, kết cấu thép, các hệ thống kỹ thuật công trình, các loại máy móc, thiết bị (thang máy, điều hòa, thông gió, phòng cháy, cấp thoát nước);
 - m. Xây dựng các công trình thủy điện, nhiệt điện;
 - n. Sản xuất các loại kính an toàn, kính hộp; Gia công và lắp dựng các sản phẩm kính;
 - o. Sản xuất, gia công, lắp đặt cửa nhựa, vách nhựa; cửa, vách nhôm;
 - p. Quản lý vận hành nhà chung cư;
2. Mục tiêu hoạt động của Công ty
- Bảo toàn, phát triển vốn và tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông, hoàn thành các nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - Tối đa hóa lợi nhuận chung của toàn Công ty, tạo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động.
- Slogan “Gia tăng giá trị, khẳng định niềm tin”

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác mà pháp luật không cấm.

Điều 5. Quyền hạn của Công ty

1. Công ty có quyền chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của Công ty theo luật định. Công ty có quyền lựa chọn hình thức và cách thức huy động vốn phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Tổ chức bộ máy quản lý, tổ chức các đơn vị sản xuất kinh doanh phù hợp mục tiêu, nhiệm vụ của Công ty. Phân chia và điều chỉnh nguồn lực giữa các đơn vị trực thuộc đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.
3. Đổi mới công nghệ, trang thiết bị phù hợp với yêu cầu phát triển và hiệu quả kinh doanh của Công ty.
4. Thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
5. Kinh doanh trong các lĩnh vực không bị pháp luật cấm và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.
6. Tìm kiếm thị trường, trực tiếp giao dịch và ký kết hợp đồng với các khách hàng trong và ngoài nước, được trực tiếp xuất nhập khẩu theo yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty và phù hợp với quy định pháp luật.
7. Quyết định giá mua, giá bán vật tư, nguyên liệu, sản phẩm và dịch vụ chủ yếu, trừ những sản phẩm và dịch vụ do Nhà nước định giá.

8. Được bảo hộ về quyền sở hữu công nghiệp, bao gồm: các sáng chế, giải pháp hữu ích, nhãn hiệu sản phẩm, kiểu dáng công nghiệp, tên gọi xuất xứ hàng hoá theo quy định của pháp luật.
9. Đầu tư, liên doanh, liên kết góp vốn cổ phần, mua một phần hoặc toàn bộ tài sản của doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật với mục đích phát triển sản xuất, kinh doanh.
10. Lựa chọn, tuyển dụng và sử dụng người lao động theo yêu cầu của hoạt động kinh doanh, bao gồm cả các chuyên gia nước ngoài nếu cần và được quy định bởi pháp luật. Lựa chọn các hình thức thanh toán, phân bổ thu nhập, quyết định mức lương của người lao động theo quy định khác pháp luật.
11. Mời và tiếp khách nước ngoài hoặc cử cán bộ, nhân viên của Công ty đi công tác nước ngoài phù hợp chủ trương mở rộng hợp tác của Công ty và các quy định của pháp luật.
12. Sử dụng vốn và các quỹ của Công ty để phục vụ các nhu cầu trong kinh doanh theo nguyên tắc bảo toàn và sinh lãi.
13. Thực hiện mọi hoạt động hợp pháp, ký kết các thỏa thuận, văn bản hợp pháp nếu cần thiết và cần làm nhằm mục đích phục vụ cho Công ty và hoạt động kinh doanh của Công ty.
14. Thanh lý, chuyển nhượng, thay thế, thuê, cho thuê, cầm cố tài sản, thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất và các quyền tài sản khác phù hợp với pháp luật và theo nguyên tắc bảo toàn vốn.
15. Được phép phát hành, chuyển nhượng, bán các cổ phiếu, trái phiếu, tăng giảm vốn Điều lệ theo quy định của pháp luật; được thế chấp các tài sản thuộc quyền quản lý của Công ty để vay vốn kinh doanh theo quy định của pháp luật. Khi có đầy đủ điều kiện, Công ty có quyền phát hành chứng khoán ra công chúng theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Phụ thuộc và phạm vi hoạt động kinh doanh của Công ty, Công ty có thể niêm yết, hủy niêm yết cổ phiếu của mình trên các Sở giao dịch chứng khoán.
16. Quyết định sử dụng và phân phối phân lợi nhuận còn lại cho các cổ đông sau khi đã làm đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Nhà nước và Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
17. Các quyền khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 6. Nghĩa vụ của Công ty

1. Chịu trách nhiệm trước các cổ đông về kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước các khách hàng và Pháp luật về sản phẩm và dịch vụ do Công ty thực hiện.
2. Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với các chức năng, nhiệm vụ của Công ty và nhu cầu của thị trường.
3. Ký kết và tổ chức thực hiện các loại hợp đồng đã ký với đối tác.
4. Tìm kiếm công việc phù hợp với năng lực của Công ty.
5. Thực hiện các nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của Bộ luật Lao động, đảm bảo cho người lao động tham gia quản lý Công ty bằng thỏa ước lao động tập thể và các quy chế khác.
6. Thực hiện chế độ báo cáo thống kê, kế toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tổ chức hoạt động và các vấn đề liên quan khác định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Nhà nước và của Đại hội đồng cổ đông Công ty, chịu trách nhiệm về tính xác thực của các báo cáo này.

7. Chịu sự kiểm tra của các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định của Pháp luật, tuân thủ các quy định về thanh tra của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
8. Thực hiện các quy định của Nhà nước về bảo vệ tài nguyên môi trường, di tích lịch sử văn hoá, quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và công tác phòng cháy chữa cháy.
9. Thực hiện đúng chế độ và các quy định về quản lý vốn, tài sản, các quỹ; hạch toán kế toán, thống kê, chế độ kiểm toán và các chế độ khác do Pháp luật quy định; chịu trách nhiệm về tính xác thực của báo cáo tài chính của Công ty.
10. Bảo toàn và phát triển vốn.
11. Công bố công khai báo cáo tài chính hàng năm, đánh giá đúng và khách quan về hoạt động của Công ty.
12. Thực hiện các nghĩa vụ về nộp thuế và các khoản nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của Pháp luật.
13. Công ty chịu trách nhiệm vật chất đối với khách hàng trong phạm vi Vốn điều lệ của đơn vị mình.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 7. Vốn Điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 109.999.840.000 đồng (Một trăm linh chín tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 10.999.984 (Mười triệu, chín trăm chín mươi chín ngàn, chín trăm tám mươi tư) cổ phần với mệnh giá là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Tất cả các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo của loại cổ phần này được quy định tại Điều 15, Điều 16 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.
8. Không sử dụng vốn Điều lệ để chia cho các cổ đông dưới bất kỳ hình thức nào (*Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác phù hợp với các quy định của Pháp luật*).

Điều 8. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp Chứng nhận cổ phiếu do Công ty phát hành có sai sót trong nội dung và hình thức thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại gây ra cho Công ty bởi những sai sót đó.
5. Trường hợp cổ đông chỉ chuyển nhượng một số cổ phần trong chứng nhận cổ phiếu thì chứng nhận cũ sẽ bị hủy bỏ, chứng nhận mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được Công ty cấp miễn phí.
6. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó.

Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:

- a. Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả Công ty để tiêu hủy;
- b. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của Công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị Công ty cấp cổ phiếu mới.

7. Cổ đông phải chịu trách nhiệm độc lập về việc bảo quản Chứng nhận cổ phiếu và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp Chứng nhận cổ phiếu được sử dụng với mục đích lừa đảo.

Điều 9. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần và thừa kế cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác.
 - Việc chuyển nhượng cổ phần chưa lưu ký được thực hiện bằng văn bản. Giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng ký. Mọi sự chuyển nhượng cổ phần phải thông qua thủ tục chuyển nhượng tại Công ty hoặc tổ chức do Công ty ủy quyền và phải được Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty xác nhận trong vòng bảy (07) ngày làm việc. Việc chuyển nhượng cổ phần sẽ được coi là hoàn tất khi thông tin về người nhận chuyển nhượng được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông. Khi chưa hoàn tất việc chuyển nhượng, bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phần có liên quan. Công ty có quyền từ chối ghi nhận việc chuyển nhượng vào Sổ đăng ký cổ đông nếu việc chuyển nhượng trái với các quy định của Điều lệ này hoặc pháp luật.
 - Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Trường hợp cổ đông bị chết, những người thừa kế hoặc người quản lý tài sản của người chết được pháp luật thừa nhận sẽ được Công ty coi là người (hoặc những người) có quyền hoặc hưởng lợi đối với số cổ phần của cổ đông đó.
3. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

Điều 11. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá lãi suất cho vay bằng tiền đồng Việt Nam kỳ hạn mười hai (12) tháng của

Ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản giao dịch) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

Điều 12. Phát hành thêm cổ phiếu

1. Việc phát hành thêm cổ phiếu phải được Đại hội đồng cổ đông quyết định theo Điều lệ của Công ty và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp nhận.
2. Cổ phiếu phát hành thêm phải ghi đủ các nội dung theo quy định của pháp luật và phải được đăng ký vào Sổ đăng ký cổ đông.

Điều 13. Phát hành trái phiếu

1. Công ty có thể phát hành trái phiếu chuyển đổi khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và đảm bảo theo quy định của Pháp luật.
2. Hội đồng quản trị có quyền quyết định phát hành các loại trái phiếu khác (trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này) với điều kiện phải tuân thủ quy định Pháp luật.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 14. Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 15. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

- d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
 - h. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:
- a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 3 Điều 28 và Khoản 3 Điều 36 Điều lệ này;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;
 - c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.
4. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Công ty trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau:
- a. Tên, địa chỉ đăng ký, quốc tịch, số và ngày quyết định thành lập hoặc đăng ký kinh doanh của cổ đông;
 - b. Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký cổ đông tại Công ty;
 - c. Họ, tên, địa chỉ đăng ký quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo ủy quyền;

- d. Số cổ phần được ủy quyền đại diện;
- e. Thời hạn đại diện theo ủy quyền;
- f. Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của cổ đông.

Công ty phải gửi thông báo về người đại diện theo ủy quyền quy định tại khoản này đến cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.

Điều 16. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

- 1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- 2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.
- 3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
- 4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần; khi thông tin về cổ đông đã đăng ký có sự thay đổi, cổ đông có trách nhiệm điều chỉnh, bổ sung và cập nhật thông tin mới tại nơi lưu ký hoặc tại Công ty đối với cổ đông chưa lưu ký. Công ty sẽ không chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại (nếu có) của cổ đông do việc thay đổi thông tin không được cập nhật gây ra.
- 5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
- 6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.
- 7. Cổ đông lớn và cổ đông nội bộ phải báo cáo tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quy định tại điều 29 Luật Chứng khoán; thực hiện công bố thông tin về giao dịch theo quy định tại điều 26, 28 Thông tư số 155/2015/TT-BTC.

Điều 17. Đại hội đồng cổ đông

- 1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
- 2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho

năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
 - c. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 15 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan; Đồng thời các cổ đông hoặc nhóm cổ đông này phải cung cấp hồ sơ hợp lệ chứng minh việc nắm giữ cổ phần trong thời hạn 06 tháng liên tục.
 - e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
 - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
 - a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại Điểm c, Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e khoản 3 Điều này;
 - b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;
 - c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 18. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua:
 - a. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

- b. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban kiểm soát;
 - e. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
- a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và trích lập, sử dụng các quỹ;
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
 - d. Lựa chọn Công ty kiểm toán;
 - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành;
 - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
 - l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính của Công ty gần nhất đã được kiểm toán;
 - m. Quyết định mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
 - n. Việc Tổng Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - o. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - p. Thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh hoặc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty;
 - q. Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty dẫn đến phải sửa khoản 6 Điều 2 Điều lệ này;
 - r. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này.
3. Công ty có quyền xin ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua tất cả các vấn đề nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều này ngoại trừ các vấn đề sau đây:
- a. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - b. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý.

4. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
 - a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
5. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 19. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập bằng văn bản theo mẫu của Công ty, phải có chữ ký theo quy định như dưới đây:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
 - b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
 - c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
 - d. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 20. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu

đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 22 và Điều 24 Điều lệ này.
3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 21. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 17.
2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười lăm (15) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin điện tử của Công ty, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông đựng trong phong bì dán kín có thể được gửi tận tay cho cổ đông tại nơi làm việc, nhà riêng hoặc qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ cổ đông đã đăng ký. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử

của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 15 Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị liên quan đến Khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:
 - a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất mười phần trăm (10%) cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 15 Điều lệ này;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.
7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 22. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, người triệu tập hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 23. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

Khi đăng ký, cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền phải xuất trình các giấy tờ để chứng minh tính pháp lý của cá nhân, bao gồm: chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của bản thân và giấy ủy quyền theo quy định tại Điều 19 Điều lệ này (trong trường hợp được ủy quyền) hoặc giấy tờ chứng minh tư cách đại diện theo pháp luật đối với cổ đông là tổ chức.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không bị ảnh hưởng.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.
6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.
7. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
8. Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên,

người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trực xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

9. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:
 - a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
 - b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.
12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 24. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông tiến hành họp trực tiếp, các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
 - a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
 - b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
 - d. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trừ trường hợp xin ý kiến cổ đông bằng văn bản, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; giao dịch đầu tư/bán tài sản Công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài

chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Cách thức cụ thể được quy định tại Quy chế bầu cử đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.
4. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua nếu được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.
5. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 25. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

- a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Các vấn đề đã được thông qua;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 26. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này và phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ tên Chủ tọa và thư ký;

- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua;
 - i. Họ tên, chữ ký của Chủ tọa và thư ký.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
 3. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ và công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ các biên bản họp hoặc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Việc gửi biên bản có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
 4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, các bản ghi chép, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 27. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, thì cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 15 có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm, bắt đầu kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua kết quả bầu cử; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
 - a. Có đủ năng lực và hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 điều 18 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, hiểu biết pháp luật, có năng lực và kinh nghiệm quản trị doanh nghiệp;
 - c. Không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác trừ trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị của các công ty con trong cùng tập đoàn, tổng công ty hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế hoặc là người đại diện của công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán;
3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên; từ 90% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
 - a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
 - b. Thành viên đó gửi đơn từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
 - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;
 - e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm

có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
8. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Điều 29. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác;
3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
 - a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
 - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; Quyết định thành lập mới, chia tách, sáp nhập, giải thể các Công ty con, chi nhánh, văn phòng, đại diện, phòng, ban trực thuộc, các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị;
 - d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty; Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của người bị bãi nhiệm (nếu có);
 - e. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
 - f. Bổ nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các cán bộ quản lý khác theo đề nghị của Tổng Giám đốc; quyết định mức thù lao và các lợi ích khác của họ;
 - g. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
 - h. Thông qua đề nghị của Tổng Giám đốc về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với chức danh Trưởng phòng (và tương đương) của Công ty;
 - i. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
 - j. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
 - k. Quyết định giá chào bán trái phiếu chuyển đổi, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi khác trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền; Quyết định việc phát hành trái phiếu hoặc huy động thêm vốn cho Công ty theo hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.
 - l. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;
 - m. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
 - n. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Điều lệ này;
 - o. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; các giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty;
 - p. Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;

- q. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
 - r. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên;
 - s. Đình chỉ các quyết định của Tổng Giám đốc nếu thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, Nghị quyết và các quy định khác của Hội đồng quản trị;
 - t. Xây dựng và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
 - u. Chịu trách nhiệm về những vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, những sai phạm trong quản trị gây thiệt hại cho Công ty;
 - v. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
4. **Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:**
- a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
 - c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 135 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê mua công ty và liên doanh);
 - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
 - f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá ba mươi (30) tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
 - j. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
 - k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.
7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.
8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.
9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác

mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 31. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường khi cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:
 - a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;
 - b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
 - c. Ban kiểm soát.
3. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại khoản 2 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của các đối tượng nêu tại khoản 2 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 2 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
4. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

5. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
6. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày làm việc trước khi tổ chức họp. Các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) dự họp.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. Chủ tịch Hội đồng quản trị gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc như đối với các thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc được mời dự họp có quyền thảo luận nhưng không có quyền biểu quyết.

9. Biểu quyết.

- a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 5 Điều 39 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.
11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.
12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
 - a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.
13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.
14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập chi tiết và rõ ràng bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị;

Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.
15. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc

nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và một (01) Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua một cách hợp thức.

Điều 33. Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và cơ cấu cán bộ quản lý cần thiết, phù hợp với tổ chức và thông lệ quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có năng lực và trình độ đảm bảo các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.
2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

Tổng Giám đốc phải đáp ứng những tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2, Điều 18 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, hiểu biết về pháp luật, có kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.
3. Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ trong phạm vi phân công, phân cấp của Hội đồng quản trị và ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

- a. Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phạm vi phân công, phân cấp của Hội đồng quản trị và ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- b. Tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với phân công, phân cấp của Hội đồng quản trị, ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Điều lệ và pháp luật. Chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao/ủy quyền.
- c. Ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, lao động khi được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền trong phạm vi thẩm quyền được quy định tại Điều lệ này, phân công, phân cấp của Hội đồng quản trị và pháp luật hiện hành.
- d. Kiến nghị số lượng và cơ cấu cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị thông qua; tư vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý thuộc diện bổ nhiệm, miễn nhiệm của Hội đồng quản trị.
- đ. Quyết định khen thưởng, kỷ luật và các quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với chức danh; phó phòng, ban (và tương đương).
- e. Được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền về các vấn đề: ký kết các Hợp đồng lao động quyết định số lượng người lao động trong định biên phê duyệt của Hội đồng quản trị, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ.
- e. Vào ngày 15 tháng 12 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị xem xét kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm trước khi trình Hội đồng quản trị phê chuẩn.
- g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty .
- h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét trước khi trình Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.
- i. Thực hiện công bố thông tin về giao dịch của cổ đông nội bộ theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
- j. Trình Chủ tịch Hội đồng quản trị/Người đại diện theo pháp luật duyệt các dự thảo Báo cáo/Kê khai gửi cơ quan thuế định kỳ theo quy định của pháp luật.
- k. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua phù hợp với phân công, phân cấp của Hội đồng quản trị và ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- l. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, phân công, phân cấp của Hội đồng quản

trị và ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật.

- m. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- 4. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước người đại diện theo pháp luật, Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao/ủy quyền và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu. Nếu điều hành trái với nhiệm vụ và quyền hạn được giao mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.
- 5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành (không tính biểu quyết của Giám đốc điều hành trong trường hợp Giám đốc điều hành là thành viên Hội đồng quản trị) và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.

Điều 35. Thư ký Công ty

- 1. Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm.

Thư ký Công ty phải đáp ứng điều kiện và tiêu chuẩn sau :

- a. Là người có hiểu biết về pháp luật, nắm rõ cơ cấu, bộ máy tổ chức của Công ty, không làm việc theo hợp đồng bán thời gian;
- b. Không đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.
- 2. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:
 - a. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - b. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - c. Tham dự các cuộc họp;
 - d. Lập Biên bản các cuộc họp;
 - e. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
- 3. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là năm (05) người. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau :
- a. Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- b. Có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, có năng lực và kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực hoạt động của Công ty;
- c. Không phải là người trong bộ phận tài chính kế toán của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó;
- d. Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty;
- e. Không giữ các chức vụ quản lý trong Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.
2. Các kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 45% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 45% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.
4. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

5. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
6. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:
 - a. Kiểm soát viên đó không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có đơn từ chức và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;
 - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;
 - d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
 - e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 37. Ban kiểm soát

1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:
 - a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;
 - b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
 - c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
 - d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
 - e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
 - f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
 - g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và
 - h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý;
 - i. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu

của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.
4. Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 38. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty.

Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
4. Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:
 - a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị,

thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

- b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;
- c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
 - a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
 - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 3 Điều 15 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được ủy quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.
4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của Công ty.

XII. NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 42. Người lao động và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 43. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do Công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.
6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.
7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
8. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, TRÍCH LẬP CÁC QUỸ SAU THUẾ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 44. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 45. Trích lập các quỹ sau thuế của Công ty

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh hàng năm, Hội đồng quản trị đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty một khoản để lập các quỹ theo quy định. Việc lập các quỹ khác sẽ do Hội đồng quản trị đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 46. Năm tài khóa

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một (01) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ ba mươi mốt (31) tháng mười hai (12) cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày ba mươi mốt (31) tháng mười hai (12) cùng năm cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Điều 47. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Khoản 2 Điều 50 của Điều lệ này, và trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và các cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là Công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bảng cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp
4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 49. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 50. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân

viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm với báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

XVII. CON DẤU

Điều 51. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.
2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 52. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 53. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty thêm một thời gian theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;

- c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
- d. Các khoản vay (nếu có);
- e. Các khoản nợ khác của Công ty;
- f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp.Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Đại hội đồng cổ đông chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.
3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Toà án sẽ do Toà phán quyết bên nào phải chịu.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định. Việc thông qua quyết định bổ sung, sửa đổi Điều lệ có thể là biểu quyết của cổ đông trực tiếp dự Đại hội (theo Khoản 2 điều 24 Điều lệ này) hoặc lấy ý kiến của toàn bộ cổ đông bằng văn bản (theo điều 25 Điều lệ này).
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương và 58 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần xây dựng số 7 tổ chức ngày 05 tháng 4 năm 2018 tại Hội trường tầng 3, tòa Vinaconex7, số 61, đường K2, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội nhất trí thông qua và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Điều lệ này thay thế cho Điều lệ trước đây và được lập thành 03 bản, có giá trị pháp lý như nhau.
2. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu hai phần ba (2/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 58. Chữ ký của Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



HOÀNG TRỌNG ĐỨC

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

A blue handwritten signature in cursive script.

NGUYỄN XUÂN SON

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

A blue handwritten signature in cursive script.

ĐẬU MINH TUẤN

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

A blue handwritten signature in cursive script.

LÊ HỒNG QUANG

• C.P •